TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21/3/2017
"*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đoàn Ngọc Anh
2. Ông Hoàng Xuân Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch.

Ngày 21 tháng 3 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 79/2016/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2016 về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐXX-ST ngày 10 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1992. Trú tại: thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: **Anh Trần C**, sinh năm 1986. Trú tại: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa có mặt các bên đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/11/2016, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh C có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/11/2011. Sau khi kết hôn thời gian đầu cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc tại gia đình bố mẹ chồng, tuy nhiên không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xảy ra xung đột, cãi nhau nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 5 năm 2015. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị H có nguyện vọng mong muốn được ly hôn với anh C để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Tại bản tự khai, biên bản phiên họp và hòa giải cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Trần C trình bày:

Về quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân giữa anh và chị H như ý kiến trình bày của chị H. Do vợ chồng mâu thuẫn, từ tháng 5 năm 2015 chị H bỏ đi làm ăn và sau đó về ở với gia đình bên ngoại, vợ chồng anh chị sống ly thân đã gần 2 năm. Anh C thấy rằng giữa anh và chị H không thể đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc nên anh cũng đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị H.

Về quan hệ con chung:

- Chị H và anh C thống nhất trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Trần Gia H, sinh ngày 04/5/2012 và Trần Hạo N, sinh ngày 16/8/2013.

Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Hạo N và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. C việc hiện tại của chị H là chăm sóc da tại cơ sở tư nhân, thu nhập trung bình mỗi tháng từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Anh C có nguyện vọng mong muốn được nuôi cả hai con vì hai con ở với anh từ khi chị H bỏ nhà đi, cháu Trần Gia H hơn 2 tuổi và cháu Trần Hạo N hơn 1 tuổi. Từ nhỏ cả hai con rất quấn quýt nhau nên anh không muốn hai con sống chia cách nhau. Bố mẹ đẻ của anh C hiện đang ở nhà có thời gian rảnh rỗi để chăm sóc cho hai cháu. Bản thân anh C hiện tại có nghề nghiệp lái xe, có thu nhập ổn định trung bình mỗi tháng từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho hai con đến khi trưởng thành. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh C đều thống nhất trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm:

Chị H và anh C đi đến kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại UBND xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 16/11/2011, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống của vợ chồng anh chị đã có thời gian đầm ấm, hạnh phúc. Tuy nhiên trong thực tế đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị H và anh C đã sống ly thân từ tháng 5/2015 cho đến nay. Tại phiên tòa chị H kiên quyết mong muốn được ly hôn và anh C cũng nhất trí. Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa Tòa án đã tiến hành phân tích, hòa giải mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con và xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Xét thấy tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xét xử cho chị H được ly hôn đối với anh C là hoàn toàn phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh C có hai con chung, là Trần Gia H, sinh ngày 04/5/2012 và Trần Hạo N, sinh ngày 16/8/2013.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau ly hôn nguyện vọng mong muốn được nuôi con của bố mẹ là hoàn toàn chính đáng, tuy nhiên cũng cần xem xét điều kiện mỗi bên nhằm đảm bảo điều kiện học tập cho các con. Chị H có nguyện vọng mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Hạo N còn anh C có nguyện vọng muốn được nuôi cả hai con. Xét thấy, công việc chị H là chăm sóc da tại cơ sở tư nhân, thu nhập trung bình mỗi tháng là 4.000.000 đồng còn anh C là lái xe, có thu nhập ổn định trung bình mỗi tháng từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Như vậy, cả hai bên đều có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng các con. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của hai con cần giao cho mỗi bên chăm sóc, nuôi dưỡng một người con là hoàn toàn phù hợp với điều kiện của mỗi bên và phù hợp với quy định tại Khoản 2, điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh C thống nhất vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ tình cảm: Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần C.

2. Về quan hệ con chung: Áp dụng Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử giao con chung Trần Hạo N, sinh ngày 16/8/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Trần Gia H, sinh ngày 04/5/2012 cho anh Trần C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0002174 ngày 10/11/2016. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bên đương sự. Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/3/2017).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**